TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 03-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoan
2. Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/03/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997; (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHK: Xóm x, thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Đội y, thôn T1, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; (xin xét xử vắng mặt)

ĐKHK, nơi cư trú: Xóm 13, thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trần Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 18/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng khi anh T vi phạm pháp luật phải vào tù, từ đó tới khi ra tù vợ chồng cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã ly

thân được gần 02 năm nay. Đến nay 2 vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Trần Duy T, sinh ngày 21/11/2015 và Trần Minh P, sinh ngày 11/11/2017. Hiện các con đang ở cùng anh T. Khi ly hôn chị có quan điểm xin nuôi cháu P, còn anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Anh T có lời khai trình bày anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh xác định về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như chị H đã khai. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc khoảng thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đã thật sự trầm trọng, chị H làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn và đề nghị xin vắng mặt tại Tòa án vì anh bận công việc.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung như chị H khai, hiện con đang ở cùng anh T. Khi ly hôn anh xin nuôi con Trần Duy T, chị H nuôi con Trần Minh P. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị H không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai gia đình chị H, anh T, thể hiện: Chị H, anh T được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị không hòa hợp với nhau trong cuộc sống, không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương và gia đình đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 39 BLDS; Điều 51, 55, 56; Điều 81,

Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh T. Giao cháu Trần Duy T, sinh ngày 21/11/2015 cho anh T nuôi dưỡng và cháu Trần Minh P, sinh ngày 11/11/2017, cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con, có quyền thăm nom con không bị ai cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không đề nghị hòa giải, bị đơn xin vắng mặt tại phiên họp hòa giải và cả hai đều xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, ý kiến của anh T, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, chị H anh T sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì đã nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Thực tế vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Chị H không còn tình cảm xin ly hôn anh T, anh T nhất trí ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H, anh T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H, anh T có 02 con chung là Trần Duy T, sinh ngày 21/11/2015 và Trần Minh P, sinh ngày 11/11/2017. Xét đề nghị, nguyện vọng của chị H, anh T và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu Trần Duy T, sinh ngày 21/11/2015 cho anh T nuôi dưỡng và cháu Trần Minh P, sinh ngày 11/11/2017, cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị H, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Duy T, sinh ngày 21/11/2015 cho anh T nuôi dưỡng và con chung Trần Minh P, sinh ngày 11/11/2017, cho chị H nuôi dưỡng; kể từ tháng 3/2022 cho đến khi các con chung thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003334 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng